

Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh lớp 3 thông qua kỹ thuật dạy học tích cực

Lê Văn Công*, Nguyễn Trọng Hiếu**

*HVCH Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp

**TS. Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 16/7/2024; Accepted: 23/7/2024; Published: 30/7/2024

Abstract: Reading comprehension is an advanced form of reading activity. Reading comprehension plays a very important role in every individual's life. In reality, in primary schools today, teaching reading comprehension in reading lessons for students is still limited. Reading students do not meet the requirements of forming reading skills. Through the content of teaching reading comprehension in grade 3 and the active teaching techniques that we have proposed: reading comprehension through the 5W1H technique, reading comprehension through the SQ3R technique, reading comprehension through the KWL technique to develop Developing students' reading comprehension ability, providing students with practical application situations in everyday life.

Keywords: Active teaching, reading comprehension, grade 3, technology.

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn hiện nay, đọc hiểu là một kỹ năng quan trọng đối với tất cả học sinh (HS) tiểu học nói chung và HS lớp 3 nói riêng. Vì đọc tốt sẽ giúp các em có tinh thần tự giác trong học tập, là con đường giúp các em tích cực, ham học và khám phá, đọc tạo động cơ và hứng thú trong việc học tập của HS sau này. Để làm được điều này các em cần có một công cụ sắc bén đủ để tiếp cận kho tri thức kinh nghiệm không lồ ấy. Công cụ đó chính là đọc.

Thực tế trong các trường tiểu học hiện nay, việc dạy học đọc hiểu trong tiết tập đọc cho HS còn hạn chế. Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi tiếp cận việc phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn học cho HS lớp 3 thông qua các kỹ thuật dạy học tích cực nhằm đóng góp phần vào việc nghiên cứu phát triển kỹ năng học cho HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phát triển năng lực đọc hiểu thông qua kỹ thuật 5W1H

2.1.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Kỹ thuật 5W1H là một công cụ hữu ích để phát triển năng lực đọc hiểu, giúp HS tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau. Kỹ thuật 5W1H được sử dụng để thu thập thông tin hoặc giải quyết vấn đề bằng cách đặt ra sáu câu hỏi cơ bản, mỗi câu hỏi bắt đầu bằng một trong sáu từ viết tắt: Who (ai), What (gì), When (khi nào), Where (ở đâu), Why (tại sao), và How (làm thế nào).

GV cần giới thiệu cho HS về kỹ thuật 5W1H, bao

gồm:

- What (Cái gì?): Xác định vấn đề hoặc thông tin chính.

- Where (Ở đâu?): Địa điểm hoặc ngữ cảnh xảy ra sự kiện.

- When (Khi nào?): Thời gian hoặc thời điểm diễn ra sự kiện.

- Why (Tại sao?): Nguyên nhân hoặc mục đích của sự kiện.

- Who (Ai?): Nhân vật hoặc đối tượng liên quan.

- How (Như thế nào?): Cách thức hoặc quy trình diễn ra sự kiện.



Hình 2.1. Mô hình kỹ thuật 5W1H

2.1.2. Ví dụ minh họa biện pháp

* Bài đọc “Nắng Phương Nam” Tiếng Việt 3 - tập 2, trang 78; SGK - Chân trời sáng tạo.

Chúng tôi minh họa từ bước 2 của các bước, đặt câu hỏi:

Who (Ai?): Ai là nhân vật chính trong bài? Họ có mối quan hệ như thế nào với nhau?

Trả lời: Nhân vật chính trong bài là Uyên và các bạn, họ có mối quan hệ bạn bè thân thiết với nhau.

What (Cái gì?): Trong thư, Vân kể những điều gì về Hà Nội những ngày giáp Tết?

Trả lời: Trong thư, Vân kể về Hà Nội những ngày giáp Tết: Hà Nội đang rạo rực trong những ngày giáp Tết. Trời cuối đông lạnh buốt. Những dòng suối hoa trôi dưới bầu trời xám đục và làn mưa bụi trắng xóa.

When (Khi nào?): Câu chuyện diễn ra vào thời gian nào? Có phải vào một dịp đặc biệt không? Trả lời: Câu chuyện diễn ra vào ngày 28 Tết, đây là dịp cả nước đón Tết cổ truyền.

Where (Ở đâu?): Địa điểm của câu chuyện diễn ra ở đâu? Trả lời: Địa điểm của câu chuyện là chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ.

Why (Tại sao?): Tại sao nhân vật lại hành động như vậy? Mục đích của họ là gì? Trả lời: Nhân vật hành động như vậy để tận hưởng không khí Tết với mục đích tặng bạn một món quà nhân dịp Tết.

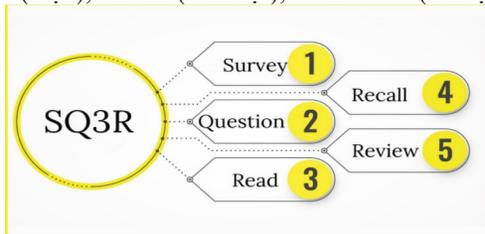
How (Làm thế nào?): Nhân vật đã làm thế nào để đạt được mục tiêu của mình? Điều đó có ý nghĩa thế nào? Trả lời: Các bạn nhỏ miền Nam đã nghĩ ra một sáng kiến đẹp để thể hiện tình bạn với các bạn nhỏ miền Bắc bằng cách gửi tặng cành mai vàng cho họ. Đây là biểu tượng của mùa xuân và niềm vui, qua đó thể hiện tình cảm gắn bó và sự quan tâm lẫn nhau giữa thiếu nhi hai miền Nam - Bắc.

Đánh giá kết quả: Sau khi hoàn thành công việc, kĩ thuật 5W1H cung cấp cơ hội đánh giá và kiểm tra kết quả dự án hoặc sự kiện. Bằng cách so sánh những gì đã được thực hiện với những gì đã được kế hoạch, chúng tôi có thể xác định các điểm mạnh và điểm yếu, từ đó giúp HS không chỉ cải thiện kỹ năng đọc hiểu mà còn phát triển khả năng suy nghĩ phân biện và tư duy logic.

2.2. Phát triển năng lực đọc hiểu thông qua kĩ thuật SQ3R

2.2.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

SQ3R là một kĩ thuật được thiết kế với mục đích nâng cao khả năng đọc hiểu của HS. Nghiên cứu kĩ thuật SQ3R dựa trên lý thuyết xử lý thông tin học tập, được phát triển lần đầu tiên bởi Francis P. Robinson vào năm 1941. Kĩ thuật này bao gồm năm bước: Survey (Khảo sát), Question (Đặt câu hỏi), Read (Đọc), Recall (Nhớ lại), và Review (Ôn tập).



Hình 2.2. Mô hình kĩ thuật SQ3R

2.2.2. Ví dụ minh họa biện pháp

*Bài đọc “Cậu bé và mẫu san hô” Tiếng Việt 3 - tập 2, trang 106; SGK - Chân trời sáng tạo.

Bước 1: Survey (Khảo sát)

- GV yêu cầu HS xem qua bài học, chú ý đến tiêu đề, các đoạn văn đầu tiên, và hình ảnh minh họa. HS sẽ nắm bắt được thông tin cơ bản về câu chuyện “Cậu bé và mẫu san hô”.

+ HS đọc lướt qua bài đọc “Cậu bé và mẫu san hô” và GV hướng dẫn HS chú ý đến các tiêu đề, các câu đầu mỗi đoạn, hình ảnh minh họa để nắm thông tin cơ bản về câu chuyện nào?

Bước 2: Question (Đặt câu hỏi)

- Trước khi đọc chi tiết, HS được khuyến khích đặt câu hỏi dựa trên những gì các em đã khảo sát.

+ HS đọc lướt qua câu chuyện đưa ra những câu hỏi mà các em thắc mắc về câu chuyện? (HS đặt câu hỏi: Vì sao Khánh lại thả mẫu san hô trở lại biển?; Môi trường ô nhiễm có ảnh hưởng thế nào đến san hô?; San hô hóa thạch được so sánh với hình ảnh nào? Hoặc Hành động của Khánh trên đường về nói lên điều gì?)

Bước 3: Read (Đọc)

- HS bắt đầu đọc kỹ lưỡng bài học, tìm kiếm câu trả lời cho các câu hỏi đã đặt, câu hỏi của bài và thông tin chi tiết về bài “Cậu bé và mẫu san hô”.

+ HS đọc thật kỹ toàn bài để tìm kiếm câu trả lời cho các câu hỏi? (HS đọc toàn bài và tìm ý trả lời cho các câu hỏi đã đặt ra).

Bước 4: Recall (Nhớ lại)

Sau khi đọc, HS sẽ nhớ và kể lại hoặc tóm tắt bài học bằng cách trả lời các câu hỏi đã đặt.

- GV tổ chức cho các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động nhóm - Lớp và GV nhận xét, đánh giá.

- GV mời 2 – 3 nhóm HS lên kể lại hoặc tóm tắt bài học ngắn gọn nội dung.

+ HS trình bày

Câu 1: Vì Khánh đã cảm nhận được sự sống của san hô, cậu không nên lấy san hô ở khu bảo tồn biển để mang về làm nhà cho cá được, đó là hành động không tốt đối với thiên nhiên.

Câu 2: Môi trường biển bị ô nhiễm sẽ làm chết san hô

Câu 3: San hô hóa thạch được so sánh với hình ảnh: tổ ong khổng lồ.

Câu 4: Khánh đã hiểu và biết hành động của mình sai nên đã thả san hô trở lại biển để bảo vệ môi trường biển.

- GV mời đại diện các nhóm nhận xét, đánh giá về nhóm vừa giới thiệu theo các tiêu chí sau:

- + Trả lời đầy đủ, đúng theo các câu hỏi.
- + Nội dung trả lời ngắn gọn, hấp dẫn.
- + Nội dung có lồng ghép giáo dục.
- GV nhận xét, đánh giá, kết luận và tuyên dương bạn trả lời hay nhất.

Bước 5: Review (Ôn tập)

Cuối cùng, HS sẽ ôn tập lại những gì các em đã học, xác định xem có điểm nào còn mơ hồ không và thảo luận thêm với GV hoặc bạn bè để củng cố kiến thức.

- + Các em có thời gian là 1 phút để trình bày những gì em biết qua bài học này? (HS trình bày: Môi trường biển bị ô nhiễm sẽ làm san hô chết. San hô hóa thạch có hình dạng giống như tổ ong khổng lồ, hãy luôn bảo vệ môi trường...).

Đánh giá kết quả: Kỹ thuật SQ3R giúp HS không chỉ đọc để nhớ mà còn đọc để hiểu và phản ánh sâu sắc về nội dung, từ đó phát triển năng lực đọc hiểu một cách toàn diện. Đây là một kỹ thuật dạy học tích cực, giúp HS trở nên chủ động và sáng tạo trong quá trình học tập, giúp HS không chỉ hiểu sâu về nội dung đọc mà còn phát triển kỹ năng suy nghĩ phân biện và tổng hợp thông tin.

2.3. Phát triển năng lực đọc hiểu thông qua kỹ thuật KWL**2.3.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp**

Kỹ thuật dạy học KWL là cụm từ viết tắt của các từ: Know (Biết rồi) - K. Want to learn (Muốn học) - W, Learned (Đã học)- L. Được cụ thể bằng các câu hỏi:

K - What we know? - Những gì chúng ta biết rồi?

W - What we want to learn? - Những gì chúng ta muốn học?

L - What we learned? - Những gì chúng ta học được?

Kỹ thuật KWL là đề xuất của Donna Ogle vào năm 1986. Donna Ogle là Giáo sư danh dự về Đọc và Ngôn ngữ tại Đại học Quốc gia Louis ở Chicago. Các lĩnh vực nghiên cứu chính của bà tập trung vào các chiến lược phát triển khả năng hiểu và cách cải thiện việc dạy đọc viết thông qua phát triển chuyên môn. Tên của bà được nhiều người biết đến với kỹ thuật KWL vốn là một hình thức tổ chức dạy học hoạt động đọc hiểu. KWL thể hiện quá trình động não của HS về chủ đề bài đọc. HS bắt đầu từ những gì đã biết về chủ đề. Những thông tin HS biết được ghi vào cột K. Sau đó HS đề xuất những gì mình muốn biết dưới dạng câu hỏi và ghi vào cột W. Trong quá trình đọc hoặc sau khi đọc xong, HS sẽ tự trả lời các câu hỏi ở cột W. Và đây là những nội dung ở cột

L. Kỹ thuật KWL sẽ khuyến khích HS định hướng cách thức, biện pháp nghiên cứu, tìm tòi thông tin mở rộng về chủ đề ĐH.

2.3.2. Ví dụ minh họa biện pháp

Bài đọc “Ông ngoại” Tiếng Việt 3 - tập 1, trang 118; SGK - Chân trời sáng tạo.

Dự kiến nội dung cần hướng tới trong sơ đồ KWL

K (Know - Biết)	W (Want to know - Muốn biết)	L (Learned - Đã học được)
- HS có thể biết ông ngoại là người thân trong gia đình. - HS có thể đã nghe kể về ông ngoại của mình hoặc của bạn bè.	- HS muốn biết ông ngoại trong câu chuyện là người như thế nào. - HS muốn biết câu chuyện kể về những kỷ niệm giữa ông và cháu.	- Sau khi đọc, HS sẽ ghi lại những điểm quan trọng và bài học từ câu chuyện. - HS có thể học được về tình cảm gia đình và sự quan tâm giữa ông và cháu.

Đánh giá kết quả: Kỹ thuật KWL rất hiệu quả trong việc dạy đọc hiểu cho HS tiểu học vì nó khuyến khích sự tò mò và sự tham gia tích cực của HS. Qua ba bước: Biết (Know), Muốn biết (Want to know), và Đã học được (Learned), HS được hướng dẫn để xác định kiến thức cũ, đặt câu hỏi và tổng kết bài học, giúp cải thiện kỹ năng suy luận và ghi nhớ. Kỹ thuật này giúp HS kích thích tư duy phân biện và liên kết kiến thức cũ với thông tin mới. Ngoài ra nó cũng giúp giáo viên nhận biết được mức độ hiểu biết và quan tâm của HS đối với chủ đề.

3. Kết luận

Đọc hiểu là một hình thức phát triển nâng cao của hoạt động đọc. Đọc hiểu được sử dụng phổ biến trong học tập cũng như cuộc sống hằng ngày. Chính vì vậy, đọc hiểu đóng vai trò quan trọng trong đời sống của mỗi cá nhân. Thông qua nội dung dạy học đọc hiểu lớp 3 và các kỹ thuật dạy học tích cực đã đề xuất nhằm phát triển năng lực đọc hiểu của HS, cung cấp cho HS những tình huống vận dụng thực tế. Chính những kiến thức này sẽ giúp các em phát triển tốt năng lực đọc hiểu rất thiết yếu và hữu ích cho cuộc sống và công việc của các em sau này.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Phương Nga (2001). *Dạy học tập đọc ở Tiểu học*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Thị Hạnh (1999). *Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu cho học sinh lớp 4,5*. Luận án Tiến sĩ Giáo dục học. Trường Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Thị Hạnh (2001). *Đọc hiểu văn bản ở tiểu học*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Thái Hòa (2004). Vấn đề đọc hiểu và dạy học đọc hiểu. *Tạp chí Thông tin Khoa học sư phạm*, (8), 5-7.
- [5]. Nguyễn Thanh Hùng (2011a). *Kỹ năng đọc hiểu văn*. NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.